

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2026/DS-PT  
Ngày 03-6-2026  
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại  
do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Châu.

*Các Thẩm phán:* Bà Trịnh Ngọc Thúy và ông Lưu Hữu Giàu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bé Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 280/2026/TLPT-DS ngày 07 tháng 5 năm 2026 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2026/DS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 253/2026/QĐ-PT ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số C, ấp B, xã C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phan Văn K, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp B, xã C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Anh D là nguyên đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 04/11/2025, nguyên đơn ông Nguyễn Anh D trình bày:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 13/4/2025, ông Phan Văn K điều khiển xe mô tô kéo theo xe đẩy chở xoài chạy hướng B đi T, đến điểm hót tóc của ông Bé S thuộc ấp B, xã C (trước đây thuộc xã B, huyện C) thì va chạm với xe mô tô biển số 67-L1 367.76 do ông D điều khiển chạy cùng chiều đang dừng lại trên lề đường để mua bánh bò. Hậu quả cú va chạm làm ông D bị ngã xuống đường, bị chấn thương và được đưa đi cấp cứu tại trạm xá, sau đó đưa đến Bệnh viện Đ - tỉnh Đồng Tháp. Ông D nhập viện vào chiều ngày 13/4/2025 đến chiều ngày 14/4/2025 thì Bệnh viện Đ - tỉnh Đồng Tháp chuyển ông D đến Bệnh viện C để điều trị. Chiều ngày 14/4/2025, ông D đến Bệnh viện C để nhập viện và điều trị, ông D điều trị trong thời gian 03 ngày nhưng do không có người thân nên ông D xin xuất viện về. Thời gian điều trị tại Bệnh viện C, ông D không nhớ chi phí điều trị là bao nhiêu. Sau đó, ông D được chuyển đến Bệnh viện C để điều trị với chẩn đoán gãy cột trước đốt sống thắt lưng và xe mô tô biển số 67-L1 367.76 bị hư hỏng nặng. Sự việc hai bên tự thỏa thuận về chi phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại sau vụ va chạm thông qua Công an xã B (nay là xã C) với nội dung cụ thể: Trước mắt, ông K đưa trước cho ông D số tiền 20.000.000 đồng hỗ trợ chi phí điều trị ban đầu và số tiền để ông D sửa xe. Về sau, ông K sẽ hỗ trợ 50% chi phí tái khám vết thương cho đến khi vết thương lành. Hỗ trợ các chi phí điều trị tại Bệnh viện C và chi phí thuê xe đi điều trị và tái khám, cam kết sẽ làm đúng thỏa thuận. Tuy nhiên, kể từ khi sự việc xảy ra từ ngày 13/4/2025 cho đến nay, ông K chỉ hỗ trợ 20.000.000 đồng, không thực hiện đúng cam kết tại Công an xã B (nay là Công an xã C) là hỗ trợ, bồi thường các chi phí điều trị, tái khám và các chi phí phát sinh đến khi ông D chữa lành vết thương. Trong khi tổng số tiền qua hai đợt ông D đi điều trị và tái khám tại Bệnh viện C với số tiền 39.497.123 đồng, gồm:

Đợt 1: Từ ngày 14/4/2025 đến ngày 16/5/2025, số tiền 27.512.243 đồng.

Đợt 2: Từ ngày 12/6/2025 đến ngày 11/8/2025, số tiền 11.984.880 đồng.

Nay ông D yêu cầu ông Phan Văn K trả cho ông D số tiền chữa bệnh, tái khám, thuê xe đi đến nơi khám bệnh về nơi ở với số tiền là 39.497.123 đồng (gồm 2 đợt khám bệnh), ông D đã nhận trước của ông K 20.000.000 đồng, ông K còn trả thêm số tiền 19.497.123 đồng và ông K bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông số tiền 30.000.000 đồng.

*Bị đơn ông Phan Văn K trình bày:*

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 13/4/2025, ông K điều khiển xe mô tô kéo theo xe đẩy chở xoài chạy hướng B đi T, đến tiệm hót tóc của ông Bé S thuộc ấp B, xã C (trước đây thuộc xã B, huyện C) thì va chạm với xe mô tô biển số 67-L1 367.76 do ông D điều khiển chạy cùng chiều đang dừng lại giữa đường nghe điện thoại. Khi đó, xe của ông D ngã xuống còn ông D thì té ngồi, lúc đó thuê xe chở ông D đi trạm xá, trạm xá băng bó rồi ông D đòi đi bệnh viện thì xe cấp cứu chở ông D đến Bệnh viện Đ - tỉnh Đồng Tháp điều trị. Ông D điều trị tại Bệnh viện Đ - tỉnh Đồng Tháp 01 đêm, sau đó ông D đòi chuyển viện thì bác sĩ không cho nhưng ông D vẫn đòi đi, sau đó ông D điều trị tại Bệnh viện C. Sau khi ông D điều trị ở Bệnh viện C về thì ông K có đến nhà ông D để thỏa thuận việc bồi

thường. Ngày 26/5/2025, tại nhà ông D, ông K có làm thỏa thuận với ông D là ông K bồi thường trước số tiền 20.000.000 đồng và ông K có hứa sau khi đi tái khám thì ông K sẽ đưa thêm  $\frac{1}{2}$  số tiền tái khám. Lúc đó thỏa thuận số tiền tái khám là chi phí điều trị vết thương lúc tái khám là ông K sẽ bồi thường thêm 50% chi phí tái khám, chứ không thỏa thuận chi phí thuê xe khi đi tái khám. Tuy nhiên hiện nay, hoàn cảnh của ông K rất khó khăn nên ông K đồng ý hỗ trợ thêm cho ông D số tiền 5.000.000 đồng.

\* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2026/DS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2026 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 120/2026/QĐ-SCBS ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh D. Buộc ông Phan Văn K có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Anh D số tiền 5.992.440 đồng.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh D về việc yêu cầu ông Phan Văn K bồi thường thiệt hại số tiền 13.504.683 đồng và bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 17/3/2026, nguyên đơn là ông Nguyễn Anh D có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Anh D trình bày: Ông vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông vì theo ông số tiền chi phí điều trị bệnh đợt 1 là hơn 27.000.000 đồng nhưng ông K chỉ mới đưa ông 20.000.000 đồng là còn thiếu. Đối với số tiền 30.000.000 đồng ông yêu cầu ông K bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần là do ông nhờ người khác viết hộ đơn khởi kiện và họ ghi vào chứ ông không biết; nhưng ông xác định là giữa ông và ông K không có thỏa thuận về việc bồi thường tổn thất tinh thần, chỉ thỏa thuận như biên nhận vào tháng 5/2025 ông đã cung cấp.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Anh D; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2026/DS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Anh D làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Phan Văn K có đơn xin vắng mặt đề ngày 19/5/2026, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt ông K.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Anh D, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của ông D và ông K, cả hai thống nhất vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 13/4/2025, ông Phan Văn K điều khiển xe mô tô kéo theo xe đẩy chở xoài chạy hướng B đi T, đến điểm hớt tóc của ông Bé S thuộc ấp B, xã C (trước đây thuộc xã B, huyện C) thì va chạm với xe mô tô biển số 67-L1 367.76 do ông Nguyễn Anh D điều khiển, làm ông D bị ngã xuống đường, bị chấn thương và được đưa đi cấp cứu tại trạm xá sau đó đưa đến Bệnh viện Đ - tỉnh Đồng Tháp. Sự việc xảy ra hai bên không có đến trình báo đến cơ quan có thẩm quyền mà tự thỏa thuận theo biên nhận ngày 26/5/2025. Do đó, việc xác định mức độ thiệt hại tùy thuộc vào việc các bên tự thỏa thuận.

Nay ông D cho rằng từ ngày 13/4/2025 cho đến nay, ông K chỉ hỗ trợ 20.000.000 đồng, không thực hiện đúng cam kết là hỗ trợ, bồi thường các chi phí điều trị, tái khám và các chi phí phát sinh đến khi ông chữa lành vết thương. Ông D cung cấp bảng kê, tổng số tiền qua hai đợt ông đi điều trị và tái khám tại Bệnh viện C với số tiền 39.497.123 đồng, gồm:

Đợt 1: Từ ngày 14/4/2025 đến ngày 16/5/2025, số tiền 27.512.243 đồng.

Đợt 2: Từ ngày 12/6/2025 đến ngày 11/8/2025, số tiền 11.984.880 đồng.

Xét, biên nhận ngày 26/5/2025 giữa ông D với ông K thỏa thuận có nội dung: “Anh K hỗ trợ chi phí số tiền 20.000.000 đồng, đồng thời anh K sẽ hỗ trợ 50% chi phí tái khám vết thương (gãy cột kín trước L2) do va chạm giao thông xảy ra ngày 13/4/2025 tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang cho đến khi vết thương lành. Chi phí điều trị tại Bệnh viện C và chi phí thuê xe đưa từ nhà đến

*bệnh viện và từ bệnh viện đến nhà. Hai bên cam kết sẽ không khiếu nại, khiếu kiện về sau”.*

Theo chứng cứ ông D cung cấp thể hiện:

\* Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đ và Bệnh viện C, cụ thể như sau:

- Phiếu thu viện phí ngày 19/4/2025 của Bệnh viện Đ, chi phí điều trị 5.160.719 đồng (thời gian điều trị từ ngày 13/4/2025 đến ngày 14/4/2025).
- Hóa đơn ngày 14/4/2025 của Bệnh viện C số tiền 1.109.500 đồng.
- Ngày 15/5/2025 số tiền 1.428.960 đồng thể hiện tại:
  - + Hóa đơn ngày 15/5/2025 của Bệnh viện C số tiền 1.268.960 đồng.
  - + Phiếu thu ngày 15/5/2025 của Bệnh viện C số tiền 160.000 đồng.
- Ngày 12/6/2025 số tiền 1.109.500 đồng thể hiện tại:
  - + Hóa đơn ngày 12/6/2025 số tiền 985.600 đồng của Bệnh viện C.
  - + Phiếu thu ngày 12/6/2025 của Bệnh viện C số tiền 50.600 đồng.
  - + Phiếu X-quang ngày 12/6/2025 của Bệnh viện C số tiền 73.300 đồng.
- Ngày 10/7/2025 số tiền 2.290.600 đồng thể hiện tại:
  - + Hóa đơn ngày 10/7/2025 của Bệnh viện C số tiền 2.240.000 đồng.
  - + Phiếu thu ngày 10/7/2025 của Bệnh viện C số tiền 50.600 đồng.
- Ngày 07/8/2025 số tiền 784.060 đồng thể hiện tại:
  - + Hóa đơn ngày 07/8/2025 của Bệnh viện C số tiền 733.460 đồng.
  - + Phiếu thu ngày 07/8/2025 của Bệnh viện C số tiền 50.600 đồng.
- Ngày 11/8/2025 số tiền 1.800.720 đồng thể hiện tại hóa đơn ngày 11/8/2025 của Bệnh viện C.

Như vậy, căn cứ theo nội dung giữa hai bên thỏa thuận ngày 26/5/2025 thì phần các hóa đơn, toa thuốc trước ngày 26/5/2025 thì hai bên đã thống nhất số tiền bồi thường 20.000.000 đồng nên không có căn cứ để xem xét lại. Đối với phần chi phí tái khám, điều trị tiếp theo sau ngày 26/5/2025 sẽ là căn cứ để xác định yêu cầu bồi thường thiệt hại, cụ thể các chi phí điều trị từ ngày 12/6/2025 đến ngày 11/8/2025 đã liệt kê ở trên có tổng số tiền 5.984.880 đồng.

\* Về tiền xe đi lại từ ngày 12/6/2025 đến ngày 11/8/2025, theo bảng kê ông D cung cấp số tiền 6.000.000 đồng.

Từ phân tích trên, cho thấy tổng chi phí điều trị tái khám là 5.984.880 đồng và chi phí đi lại qua các lần tái khám số tiền 6.000.000 đồng, tổng cộng là 11.984.880 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã xác định và buộc ông K phải bồi thường thêm 50% thiệt hại sức khỏe cho ông D theo như thỏa thuận ngày 25/6/2025 với số tiền 5.992.440đ và không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông D với

số tiền 13.504.683 đồng có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu của ông D về việc yêu cầu ông K bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông số tiền 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, khi sự việc xảy ra, hai bên không báo cơ quan chuyên môn nên không xác định lỗi của các bên, không tiến hành giám định tỷ lệ thương tích mà hai bên tự thỏa thuận với nhau về mức bồi thường và theo biên nhận thỏa thuận ngày 26/5/2025, thể hiện: Hai bên đã thống nhất ông K bồi thường cho ông D số tiền 20.000.000 đồng, ngoài ra ông K chỉ hỗ trợ thêm 50% chi phí tái khám vết thương, tiền xe đi lại khi tái khám; hai bên không thỏa thuận về bồi thường tổn thất tinh thần – ông D cũng xác định tại phiên tòa phúc thẩm không có thỏa thuận yêu cầu này. Do vậy, việc ông D yêu cầu ông K bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông số tiền 30.000.000 đồng là không có cơ sở nên cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nay ông D kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa.

Các phần quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Anh D được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Anh D.**

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2026/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 120/2026/QĐ-SCBS ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang:

Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh D.

Buộc ông Phan Văn K có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Anh D số tiền 5.992.440đ (năm triệu chín trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh D về việc yêu cầu ông Phan Văn K bồi thường thiệt hại số tiền 13.504.683đ (mười ba

triệu năm trăm lẻ bốn nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng) và bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Phan Văn K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**2. Về án phí dân sự phúc thẩm:** Ông Nguyễn Anh D được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND khu vực 11 - An Giang;
- Phòng THADS khu vực 11 - An Giang;
- Dương sự;
- Lưu: Văn phòng, Tòa dân sự,  
Phòng GD,KT,TT&THA, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Minh Châu**